HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CA-MƠ-RUN

VỀ VIỆC

MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG

HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO HOẶC HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CA-MƠ-RUN

Sau đây gọi là "các Bên"

Mong muốn tăng cường và phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước;

Nhằm tạo thuận lợi cho việc trao đổi các đoàn công tác và xuất nhập cảnh của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ trên cơ sở bình đẳng và nguyên tắc có đi có lại,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân một Bên, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên kia.

2. Những người nêu tại Khoản 1 Điều này được phép cư trú trên lãnh thổ Bên kia tối đa là 90 (chín mươi) ngày trong khoảng thời gian 06 (sáu) tháng tính từ ngày nhập cảnh đầu tiên. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của Bên mà người đó là công dân, Bên kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho những người này.

3. Những người nêu tại Khoản 1 Điều này, ngoại trừ những người quy định tại Điều 2, nếu dự định cư trú trên lãnh thổ Bên kia hơn 90 (chín mươi) ngày hoặc làm việc, học tập, sinh sống hay thực hiện các hoạt động khác phải được cơ quan có thẩm quyền của Bên kia cho phép và phải xin thị thực trước khi nhập cảnh.

Điều 2

1. Công dân của mỗi Bên này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên kia được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh trong suốt nhiệm kỳ công tác.

2. Việc miễn thị thực dành cho những người nêu tại Khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với các thành viên gia đình của họ nếu những người này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị.

3. Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký cư trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại.

Điều 3

1. Công dân mỗi Bên nêu tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này có thể nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu quốc tế dành cho khách quốc tế.

2. Công dân mỗi Bên nêu tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này phải tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành của Bên kia khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu và trong thời gian cư trú trên lãnh thổ Bên đó.

Điều 4

Các cơ quan có thẩm quyền của các Bên sẽ thông báo cho nhau qua đường ngoại giao và trong thời hạn sớm nhất có thể được về việc thay đổi những quy định liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú đối với những người nêu tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này.

Điều 5

Mỗi Bên có quyền từ chối nhập cảnh hay rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên kia được coi là người không được hoan nghênh.

Điều 6

Vì những lý do an ninh, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng, một Bên có thể đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này. Việc đình chỉ và chấm dứt việc đình chỉ này phải được thông báo ngay cho Bên kia qua đường ngoại giao.

Điều 7

1. Thông qua đường ngoại giao, các Bên trao cho nhau mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hiện hành kèm theo thông tin chi tiết mô tả hộ chiếu này, chậm nhất không quá 30 (ba mươi) ngày sau khi ký Hiệp định này.

2. Các Bên sẽ trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ mới, kèm theo thông tin chi tiết mô tả hộ chiếu này, chậm

nhất không quá 30 (ba mươi) ngày trước ngày hộ chiếu này được đưa vào sử dụng.

Điều 8

Mọi bất đồng liên quan đến việc giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua tham vấn qua đường ngoại giao.

Điều 9

Hiệp định này có thể được sửa đổi bằng thỏa thuận giữa các Bên thông qua hình thức trao đổi công hàm ngoại giao. Những sửa đổi này được coi là bộ phận không tách rời của Hiệp định và sẽ có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Hiệp định này.

Điều 10

1. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) sau ngày nhận được qua đường ngoại giao văn bản cuối cùng của mỗi Bên thông báo về việc đã hoàn thành các thủ tục pháp lý nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn và việc thực hiện Hiệp định sẽ được đánh giá ba năm một lần thông qua Nhóm công tác chung bao gồm cơ quan thẩm quyền của hai Bên. Mỗi Bên thông báo cho Bên kia cơ quan thẩm quyền của mình chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này trong thời gian ba tháng từ ngày Hiệp định có hiệu lực.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia qua đường ngoại giao. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ hết hiệu lực từ ngày thứ chín mươi (90) sau ngày nhận được thông báo chấm dứt Hiệp định.

Làm tại Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CA-MƠ-RUN**
PHẠM BÌNH MINH	HBELLA HBELLA
Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	Bộ trưởng Bộ Quan hệ Đối ngoại

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF
THE REPUBLIC OF CAMEROON

AND

THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

ON

VISA EXEMPTION FOR HOLDERS OF
DIPLOMATIC OR SERVICE/OFFICIAL PASSPORTS

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CAMEROON

AND

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Hereinafter referred to as the "Parties"

DESIRING to further promote the development of friendly relations and cooperation between the two countries;

EAGER to facilitate exchange of official visits and travels of nationals of both countries holding diplomatic or service/official passports on the basis of equality and reciprocity;

Have agreed as follows:

Article 1

1. Nationals of one Party, who are holders of valid diplomatic or service/official passports, shall be exempted from visa requirements for entry into, exit from and transit through the territory of the other Party.

2. The persons mentioned in paragraph 1 of this Article shall be permitted to stay in the territory of the other Party for a maximum period of ninety (90) days within any six (06) month period, reckoned from the date of first entry. Upon the request in writing of the diplomatic mission or consular post of the Party of which the passport holders are nationals, the other Party may extend the permit of residence for those persons.

3. Nationals of either Party referred to in paragraph 1 above, excluding the nationals referred to in Article 2 of this Agreement, who intend to enter and stay in the territory of the other Party for a period of more than ninety (90) days or engage in work, study, reside or other activities which shall be approved in advance by the other Party's competent authorities, shall apply for the visa before entering the territory of the other Party.

Article 2

1. Nationals of the one Party, holders of valid diplomatic or service/official passports who are accredited as members of the diplomatic mission, consular posts or representative missions to the international organizations located in the territory of the other Party, shall be exempted from visa requirements for entry into, exit from and transit through the territory of the other Party for the period of their assignments.

2. The visa exemption granted to persons referred to in paragraph 1 of this Article shall also apply to their family members, provided that their family members are holders of valid diplomatic or service/official passports.

3. In the period of ninety (90) days, reckoned from the date of the first entry, persons mentioned in paragraph 1 and paragraph 2 of this Article must complete the registration procedures at the competent authorities of the host country.

Article 3

1. Nationals of either Party referred to in Article 1 and Article 2 of this Agreement may enter into, exit from and transit through the territory of the other Party at any border check-point designated for international passenger traffic.

2. Nationals of either Party referred to in Article 1 and Article 2 of this Agreement shall be obligated to comply with the applicable laws and regulations of the other Party while crossing the border and during their stay in the territory of the other Party.

Article 4

Through diplomatic channels, the competent authorities of the Parties shall, at the earliest time as possible, inform each other of changes of their laws and regulations concerning the entry, exit and temporary stay of the persons referred to in Article 1 and Article 2 of this Agreement.

Article 5

This Agreement shall not affect the right of either Party to refuse the entry or shorten the stay of any national of the other Party whom it may consider as *persona non grata*.

Article 6

For reasons of national security, public order or public health, either Party may suspend the implementation of this Agreement in whole or in part. Such suspension and its termination shall be communicated immediately to the other Party through diplomatic channels.

Article 7

1. The Parties shall, through diplomatic channels, exchange specimen of their diplomatic or service/official passports, together with a detailed description of such passports, no later than thirty (30) days after signing this Agreement.

2. Either Party shall, through diplomatic channels, transmit to the other Party specimens of its modified diplomatic or service/official passports if any, together with a detailed description of such passports, no later than thirty (30) days before their coming into use.

Article 8

Any dispute arising from the interpretation or implementation of this Agreement shall be resolved by consultations through diplomatic channels.

Article 9

This Agreement may be amended by mutual consent of the Parties by exchange of diplomatic notes. The amendments shall be considered as integral parts of this Agreement and enter into force according to the identical requirements as specified in paragraph 1 of Article 10 of this Agreement.

Article 10

1. This Agreement shall enter into force on the thirtieth (30^{th}) day following the date of receipt, through diplomatic channels, of the latter written notification in which the Parties notify each other of the

completion of their internal legal procedures required for the entry into force of this Agreement.

2. This Agreement is valid for an indefinite period and would be subject to a tri-annual assessment of this implementation by a joint follow-up committee. Each Party shall communicate to the other Party within a period of three (03) months after its entry into force, the relevant national Authority in charge of the implementation and follow-up of this Agreement.

3. Each Party may terminate this Agreement by giving a written notification through diplomatic channels to the other Party. In that event, the Agreement ceases to be in effect on the ninetieth (90^{th}) day following the date of receipt of the notification of termination.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments have signed this Agreement.

Done in **HANOI**, on **December 27, 2017** in duplicate, each in English, French and Vietnamese languages, all text being equally authentic. However, In case of divergence in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

H.E. PHAM BINH MINH
DEPUTY PRIME MINISTER
MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CAMEROON

H.E. MBELLA MBELLA
MINISTER OF EXTERNAL RELATION

ACCORD

ENTRE

LE GOUVERNEMENT DE
LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

ET

LE GOUVERNEMENT DE
LA REPUBLIQUE DU CAMEROUN

RELATIF A

L'EXEMPTION DE VISA POUR LES DETENTEURS DE PASSEPORTS DIPLOMATIQUES, OFFICIELS OU DE SERVICE

LE GOUVERNEMENT DE
LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

ET

LE GOUVERNEMENT DE
LA REPUBLIQUE DU CAMEROUN

(Ci-après dénommés les *"Parties"*);

DÉSIREUX de promouvoir davantage les relations d'amitié et de coopération qui existent entre les deux pays ;

SOUCIEUX de faciliter l'échange de visites officielles et les voyages des ressortissants des deux pays, détenteurs de passeports diplomatiques, officiels ou de service, sur une base d'égalité et de réciprocité ;

Sont convenus de ce qui suit :

Article 1er :

1. Les ressortissants de l'une des Parties, détenteurs de passeports diplomatiques, officiels ou de service en cours de validité, sont dispensés de l'obligation d'obtenir un visa pour l'entrée, le transit, le séjour ou la sortie du territoire de l'autre Partie.

2. Les personnes visées au paragraphe 1 du présent article peuvent ainsi séjourner sur le territoire de l'autre Partie pour une période n'excédant pas quatre-vingt dix (90) jours, pour des tranches de six (06) mois maximum, à compter de la date de la première entrée. Sur demande écrite de la Mission diplomatique ou du Poste consulaire de la Partie dont les détenteurs desdits passeports sont ressortissants, l'autre Partie peut prolonger les permis de séjour au profit desdites personnes.

3. Les ressortissants de l'une quelconque des Parties, visés au paragraphe 1 ci-dessus, à l'exclusion de ceux mentionnés à l'article 2 du présent Accord, sont tenus de solliciter un visa avant l'entrée sur le territoire de l'autre Partie pour un séjour dépassant quatre-vingt dix (90) jours sur ledit territoire, ou pour y travailler, étudier, résider, ou exercer toute autre activité nécessitant l'autorisation préalable des Autorités compétentes du pays d'accueil.

Article 2 :

1. Les ressortissants de chaque Partie, détenteurs de passeports diplomatiques, officiels ou de service en cours de validité, qui sont membres d'une Mission diplomatique, d'un Poste consulaire ou d'une représentation permanente de leur Etat respectif auprès d'une organisation internationale située sur le territoire de l'autre Partie, sont dispensés de l'obligation d'obtenir un visa pour l'entrée, le transit, le séjour ou la sortie du territoire de cette autre Partie, pendant la durée de leurs fonctions.

2. L'exemption de visa accordée aux personnes visées au paragraphe 1 du présent article s'applique également aux membres de la famille des personnes spécifiées ci-dessus, pour autant qu'ils soient détenteurs de passeports diplomatiques, officiels ou de service.

3. A l'issue d'une période de quatre-vingt dix (90) jours, à compter de la date de la première entrée, les personnes visées aux paragraphes 1 et 2 du présent article sont tenues d'accomplir les formalités d'accréditation requises auprès des Autorités compétentes du pays d'accueil.

Article 3 :

1. Les ressortissants de chacune des Parties, visés aux articles 1 et 2 du présent Accord, peuvent entrer, transiter ou sortir du territoire de l'autre Partie à partir de n'importe quel poste frontière reconnu pour le trafic international des voyageurs.

2. Les ressortissants de chacune des Parties, visés aux articles 1 et 2 du présent Accord, sont tenus de respecter les lois et règlements en vigueur sur le territoire de l'autre Partie au moment de leur entrée sur ledit territoire, ainsi que durant leur séjour dans le pays d'accueil.

Article 4 :

Les Autorités compétentes des deux Parties s'informent, dans les meilleurs délais possibles et par voie diplomatique, des changements intervenus dans leurs lois et règlements respectifs relatifs à l'entrée, le séjour et la sortie de leurs territoires, des personnes visées aux articles 1 et 2 du présent Accord.

Article 5 :

Chaque Partie se réserve le droit de refuser l'entrée ou d'écourter le séjour sur son territoire des ressortissants de l'autre Partie qu'elle considère *persona non grata*.

Article 6 :

Chaque Partie peut, pour des raisons de sécurité nationale, d'ordre public ou de santé publique, suspendre de manière totale ou partielle l'application du présent Accord. Cette suspension et sa levée subséquente sont immédiatement notifiées à l'autre Partie, par voie diplomatique.

Article 7 :

1. Les Parties échangent, par voie diplomatique, les spécimens en cours d'usage de leurs passeports diplomatiques, officiels ou de service, accompagnés d'une description détaillée desdits passeports, au plus tard trente (30) jours après la date de signature du présent Accord.

2. En cas de modification ou de remplacement de ses passeports diplomatiques, officiels ou de service, la Partie concernée adresse à l'autre Partie, par voie diplomatique, les spécimens modifiés ou nouveaux desdits passeports, accompagnés d'une description détaillée, au moins trente (30) jours avant la date de leur mise en circulation.

Article 8 :

Tout différend né de l'interprétation ou de l'application du présent Accord est réglé par voie de consultations, par voie diplomatique.

Article 9 :

Le présent Accord peut être modifié de commun accord par les Parties, par l'échange des notes diplomatiques. Les amendements apportés font partie intégrale du présent Accord et entrent en vigueur après l'accomplissement des formalités internes requises au paragraphe 1er de l'article 10 du présent Accord.

Article 10 :

1. Le présent Accord entre en vigueur trente (30) jours suivant la date de réception de la dernière notification, faite par voie diplomatique, de l'accomplissement par les Parties des formalités internes requises pour son entrée en vigueur.

2. Le présent Accord est conclu pour une durée indéterminée et fera l'objet d'une évaluation triennale par un Comité conjoint de suivi. Chaque Partie communiquera à l'autre Partie, dans un délai de trois (03) mois suivant son entrée en vigueur, l'Autorité nationale compétente pour la mise en œuvre et le suivi du présent Accord.

3. Chaque Partie peut, à tout moment, notifier par écrit à l'autre Partie, par voie diplomatique, sa décision de dénoncer le présent Accord. La dénonciation prend effet quatre-vingt dix (90) jours suivant la date de réception de ladite notification par l'autre Partie.

EN FOI DE QUOI, les soussignés, dûment autorisés par leurs Gouvernements respectifs, ont signé le présent Accord.

Fait à HANOI, le 27 décembre 2017, en deux (02) exemplaires originaux en langues vietnamienne, anglaise et française, toutes les versions faisant également foi. Toutefois, en cas de divergence d'interprétation, la version anglaise prévaudra./-

POUR LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

S.E. PHAM BINH MINH
Vice Premier Ministre
Ministre des Affaires Etrangères

POUR LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE DU CAMEROUN

S.E. MBELLA MBELLA
Ministre des Relations Extérieures